THUẬT TOÁN ỨNG DỤNG

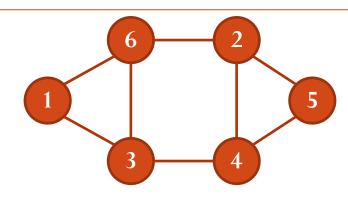
PHAM QUANG DUNG Graphs

Phạm Quang Dũng Bộ môn KHMT dungpq@soict.hust.edu.vn

Nội dung

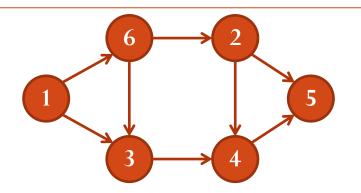
- Đồ thị và các thuật ngữ liên quan
- Tìm kiếm theo chiều sâu
- Tìm kiếm theo chiều rộng
- Chu trình Euler
- Thuật toán Dijkstra sử dụng hàng đợi ưu tiên
- Thuật toán Kruskal sử dụng disjoint-set structure
- Exercises

- Đối tượng toán học bao gồm các đỉnh (node) và các liên kết giữa các đỉnh (cạnh, cung)
- Đồ thị G = (V,E), trong đó V là tập đỉnh, E là tập cạnh (cung)
 - $(u,v) \in E$, chúng ta nói u kề với v



Undirected graph

- $V = \{1, 2, 3, 4, 5, 6\}$
- $E = \{(1, 3), (1,6), (2, 4), (2, 5), (2, 6), (3, 4), (3, 6), (4, 5)\}$



Directed graph

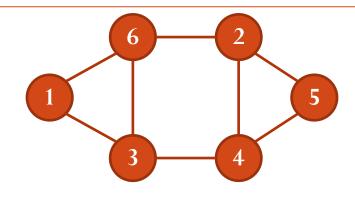
- $V = \{1, 2, 3, 4, 5, 6\}$
- $E = \{(1, 3), (1,6), (2, 4), (2, 5), (6, 2), (3, 4), (6, 3), (4, 5)\}$

Bậc của một đỉnh là số đỉnh kề với nó

$$deg(v) = \#\{u \mid (u, v) \in E\}$$

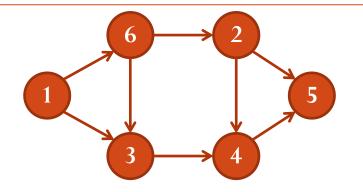
 Bán bậc vào (bán bậc ra) của một đỉnh là số cung đi vào (đi ra) khỏi đỉnh đó trên đồ thị có hướng:

$$deg(v) = \#\{u \mid (u, v) \in E\}, deg+(v) = \#\{u \mid (v, u) \in E\}$$



Undirected graph

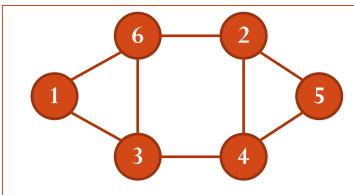
• deg(1) = 2, deg(6) = 3



Directed graph

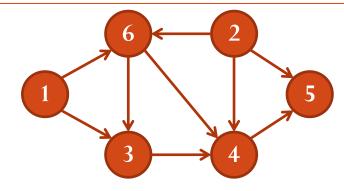
• $deg^{-}(1) = 0$, $deg^{+}(1) = 2$

Cho đồ thị G=(V, E) và 2 đỉnh s, t∈ V, một đường đi từ s đến t trên G là chuỗi s = x₀, x₁, ..., x_k = t trong đó (x_i, x_{i+1})∈E, ∀ i = 0, 1, ..., k-1



Path from 1 to 5:

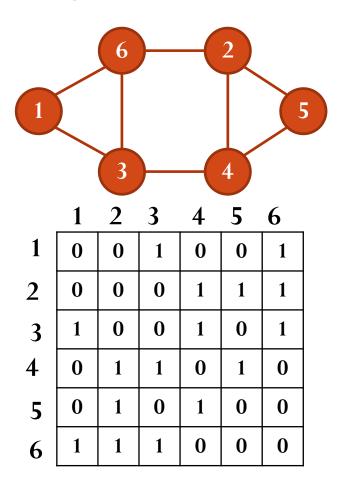
- 1, 3, 4, 5
- 1, 6, 2, 5



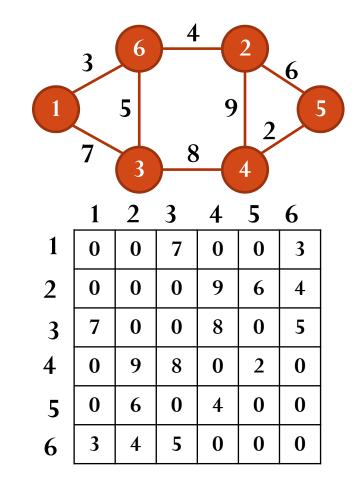
Path from 1 to 5:

- 1, 3, 4, 5
- 1, 6, 4, 5

Ma trận kề

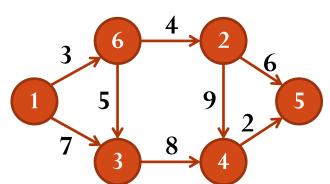


Ma trận trọng số



Biểu diễn đồ thị

- Danh sách kề
 - Với mỗi v ∈ V, A(v) là tập các bộ (v, u, w) trong đó w là trọng số cung (v, u)
 - $A(1) = \{(1, 6, 3), (1, 3, 7)\}$
 - $A(2) = \{(2, 4, 9), (2, 5, 6)\}$
 - $A(3) = \{(3, 4, 8)\}$
 - $A(4) = \{(4, 5, 2)\}$
 - $A(5) = \{\}$
 - $A(6) = \{(6, 3, 5), (6, 2, 4)\}$



Duyệt đồ thị

- Thăm các đỉnh của đồ thị theo một thứ tự nào đó
- Mỗi đỉnh thăm đúng 1 lần
- Có 2 phương pháp chính
 - Duyệt theo chiều sâu: Depth-First Search (DFS)
 - Duyệt theo chiều rộng: Breadth-First Search (BFS)

Depth-First Search (DFS)

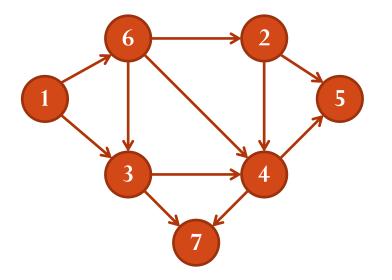
- DFS(u): DFS bắt đầu thăm từ đỉnh u
 - Nếu tồn tại một đỉnh v trong danh sách kề của u mà chưa được thăm → tiền hành thăm v và gọi DFS(v)
 - Nếu tất cả các đỉnh kề với u đã được thăm → DFS quay lui trở lại đỉnh x từ đó thuật toán thăm u và tiến hành thăm các đỉnh khác kề với x (gọi DFS(x)) mà chưa được thăm. Lúc này, đỉnh u được gọi là đã duyệt xong

Depth-First Search (DFS)

- Các thông tin liên quan đến mỗi đỉnh v
 - p(v): là đỉnh mà tự đó, DFS thăm đỉnh v
 - d(v): thời điểm đỉnh v được thăm nhưng chưa duyệt xong
 - f(v): thời điểm đỉnh v đã duyệt xong
 - color(*v*)
 - WHITE: chưa thăm
 - GRAY: đã được thăm nhưng chưa duyệt xong
 - BLACK: đã duyệt xong

```
DFS(u) {
  t = t + 1;
  d(u) = t;
  color(u) = GRAY;
  foreach(adjacent node v to u)
    if(color(v) = WHITE) {
      p(v) = u;
      DFS(v);
  t = t + 1;
 f(u) = t;
  color(u) = BLACK;
```

```
DFS() {
  foreach (node u of V) {
    color(u) = WHITE;
    p(u) = NIL;
  foreach(node u of V) {
    if(color(u) = WHITE) {
      DFS(u);
```

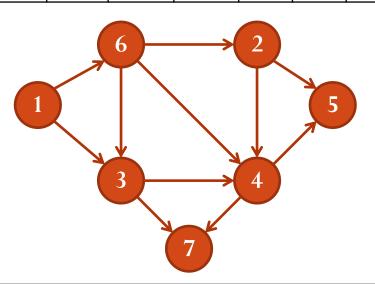


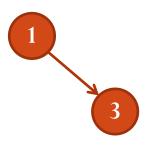
Node	1	2	3	4	5	6	7
d							
f							
p	-	-	-	-	-	-	-
color	W	W	W	W	W	W	W

DFS(1)

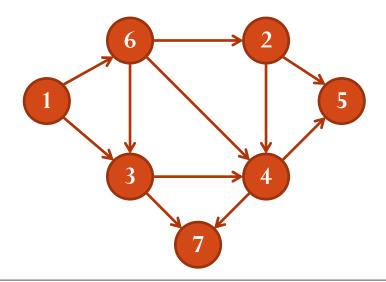
1

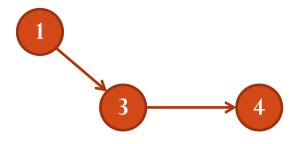
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1						
f							
p	-	-	-	-	-	-	-
color	G	W	W	W	W	W	W



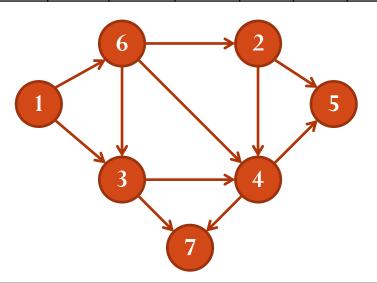


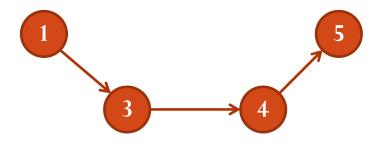
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2				
f							
p	1	-	1	-	-	-	-
color	G	W	G	W	W	W	W



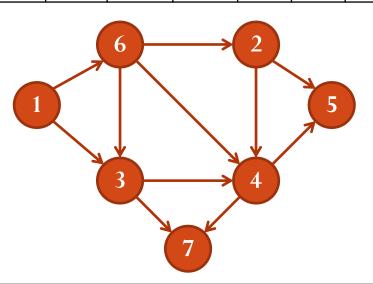


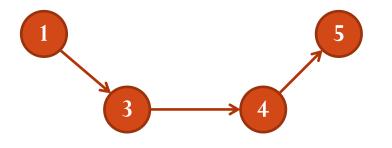
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2	3			
f							
p	-	-	1	3	-	-	-
color	G	W	G	G	W	W	W



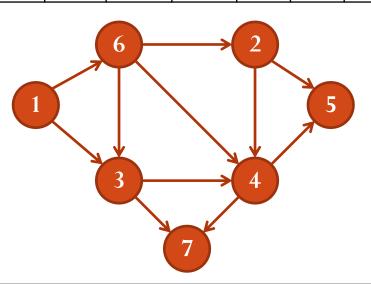


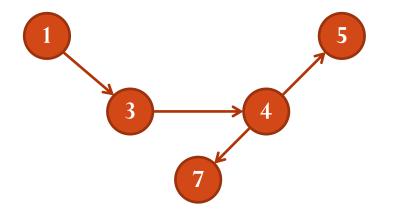
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2	3	4		
f							
p	-	-	1	3	4	-	-
color	G	W	G	G	G	W	W



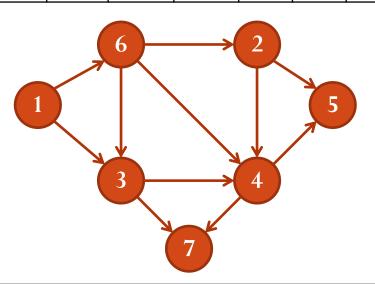


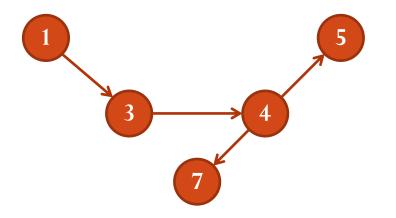
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2	3	4		
f					5		
p	-	-	1	3	4	-	-
color	G	W	G	G	В	W	W



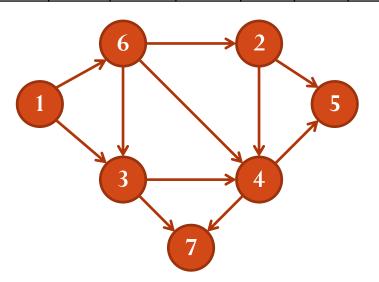


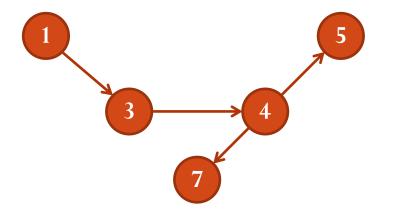
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2	3	4		6
f					5		
p	-	_	1	3	4	-	4
color	G	W	G	G	В	W	G



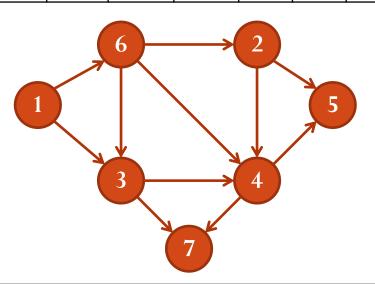


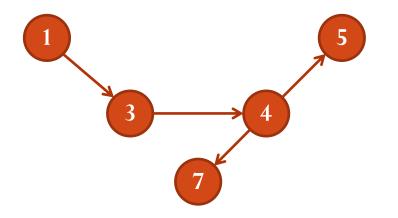
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2	3	4		6
f					5		7
p	1	-	1	3	4	-	4
color	G	W	G	G	В	W	В



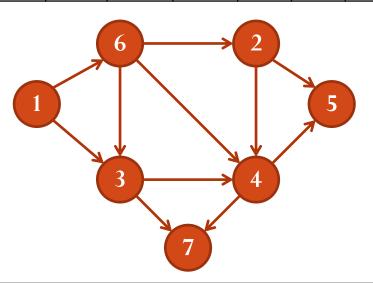


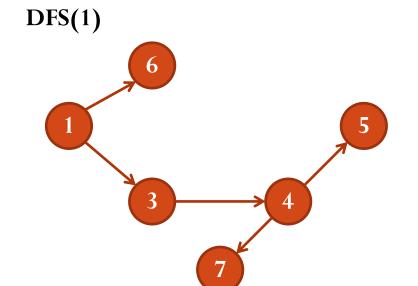
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2	3	4		6
f				8	5		7
p	-	-	1	3	4	-	4
color	G	W	G	В	В	W	В



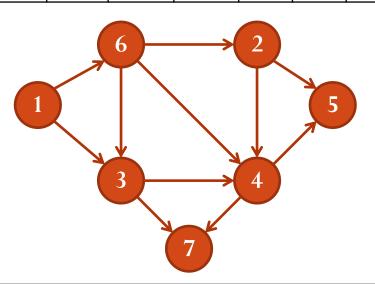


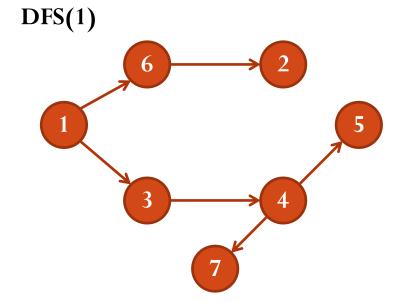
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2	3	4		6
f			9	8	5		7
p	-	-	1	3	4	-	4
color	G	W	В	В	В	W	В



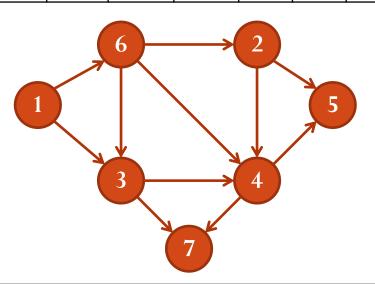


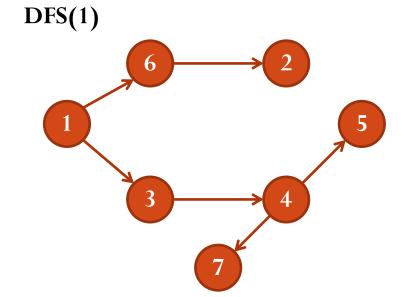
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1		2	3	4	10	6
f			9	8	5		7
p	-	-	1	3	4	1	4
color	G	W	В	В	В	G	В



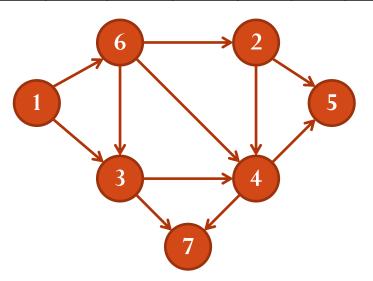


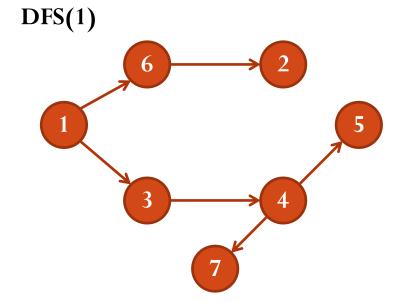
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1	11	2	3	4	10	6
f			9	8	5		7
p	-	6	1	3	4	1	4
color	G	G	В	В	В	G	В



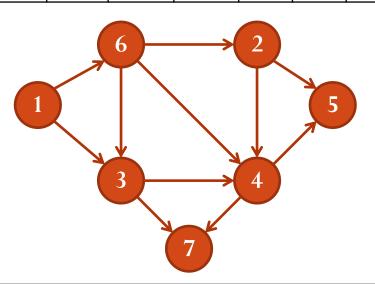


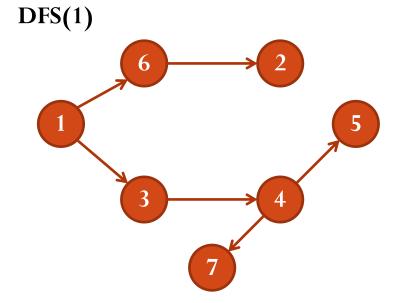
Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1	11	2	3	4	10	6
f		12	9	8	5		7
p	-	6	1	3	4	1	4
color	G	В	В	В	В	G	В



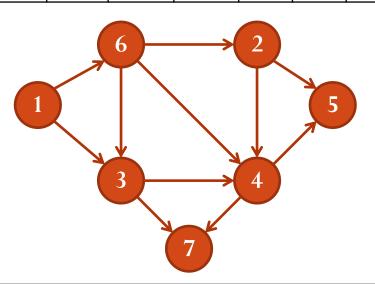


Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1	11	2	3	4	10	6
f		12	9	8	5	13	7
p	-	6	1	3	4	1	4
color	G	В	В	В	В	В	В



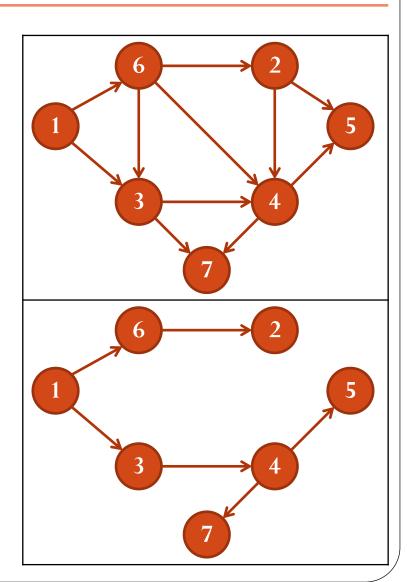


Node	1	2	3	4	5	6	7
d	1	11	2	3	4	10	6
f	14	12	9	8	5	13	7
p	-	6	1	3	4	1	4
color	В	В	В	В	В	В	В



- Kết quả của DFS là tập các cây DFS
- Phân loại cạnh
 - tree edge: (u,v) là cạnh cây nếu v được thăm từ u
 - back edge: (u,v) là cạnh ngược nếu v là tổ tiên của u
 - forward edge: (u,v) là cạnh xuôi nếu u là tổ tiên của v
 - crossing edge: canh ngang (các canh còn lại)

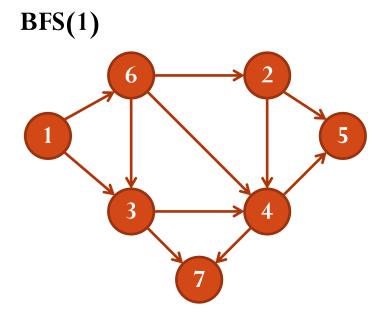
- Phân loại cạnh
 - Cạnh cây: (1, 6), (1, 3), (6, 2), (3, 4), (4, 5), (4, 7)
 - Cạnh ngược:
 - Cạnh xuôi: (3, 7)
 - Cạnh ngang: (6, 3), (6, 4), (2, 4), (2,5)



- BFS(u): BFS xuất phát từ đỉnh u
 - Thăm *u*
 - Thăm các đỉnh kề với u và chưa được thăm (gọi là đỉnh mức 1)
 - Thăm các đỉnh kề với đỉnh mức 1 mà chưa được thăm (gọi là đỉnh mức 2)
 - Thăm các đỉnh mức 2 mà chưa được thăm (gọi là đỉnh mức 3)
 - . . .
- Cài đặt sử dụng cấu trúc hàng đợi

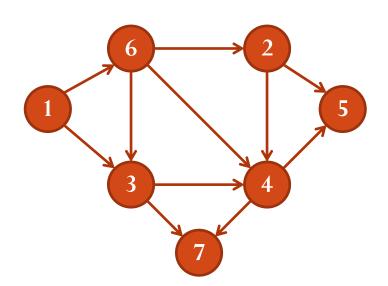
```
BFS(u) {
  d(u) = 0;
  Init a queue Q;
  enqueue(Q, u);
  color(u) = GRAY;
  while(Q not empty) {
   \nu = dequeue(Q);
   foreach(x adjacent node to
ν) {
      if(color(x) = WHITE){
        d(x) = d(v) + 1;
        color(x) = GRAY;
        enqueue(Q,x);
```

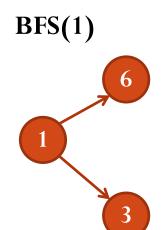
```
BFS() {
  foreach (node u of V) {
    color(u) = WHITE;
    p(u) = NIL;
  foreach(node u of V) {
    if(color(u) = WHITE) {
       BFS(u);
```

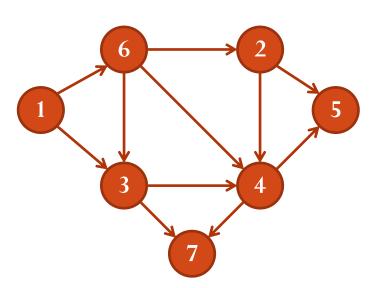


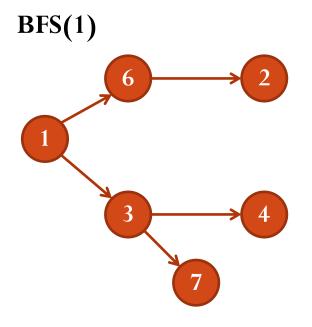
BFS(1)

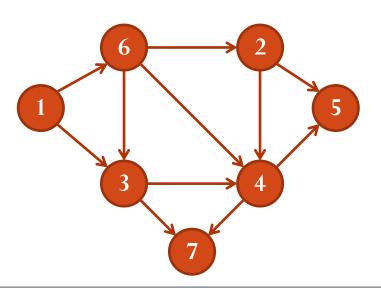
1

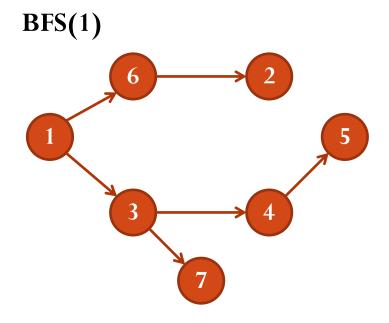


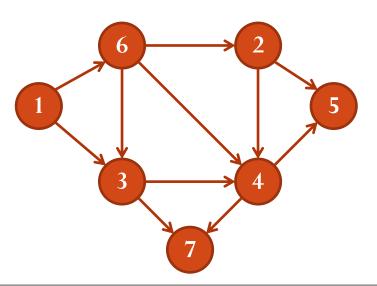








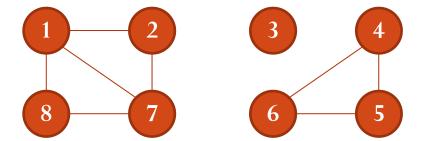




Ứng dụng DFS, BFS

- Tính toán thành phần liên thông của đồ thị vô hướng
- Tính thành phần liên thông mạnh của đồ thị có hướng
- Kiểm tra đồ thị hai phía
- Phát hiện chu trình
- Sắp xếp topo
- Tìm đường đi dài nhất trên cây

- Given a undirected graph G=(V, E) in which set of nodes V = {1,2,...,N}. Compute number of connected components.
- Example: following graph has 3 connected components
 - {1, 2, 7, 8}
 - {3}
 - {4, 5, 6}



- Input
 - Line 1: N and M $(1 \le N \le 10^6, 1 \le M \le 10^7)$
 - Line i+1 (i=1,...,M): u_i and v_i which are endpoints of the i^{th} edge
- Ouput
 - Number of connected components

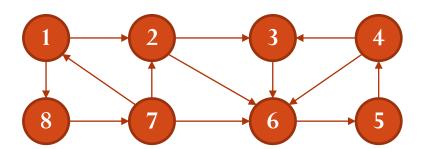
Stdin	stdout
8 8	3
1 2	
1 7	
1 8	
2 7	
4 5	
4 6	
5 6	
7 8	

```
#include <bits/stdc++.h>
#include <vector>
#include <iostream>
#define MAX_N 100001
using namespace std;
int N,M;
vector<int> A[MAX N];
int visited[MAX_N];
int ans;
void input(){
    cin >> N >> M;
    for(int i = 1; i <= M; i++){
        int u,v;
        cin >> u >> v;
        A[u].push_back(v); A[v].push_back(u);
    }
}
```

```
void init(){
    for(int i = 1; i<=N; i++) visited[i] = 0;</pre>
void DFS(int u){
    for(int j = 0; j < A[u].size(); j++){</pre>
        int v = A[u][j];
        if(!visited[v]){
             visited[v] = 1;
             DFS(v);
    }
```

```
void solve(){
    init();
    ans = 0;
    for(int v = 1; v \leftarrow N; v++)if(!visited[v]){
         ans++;
         DFS(v);
    cout << ans;</pre>
}
int main(){
    input();
    solve();
```

- Given a directed graph G = (V,E) where V = {1,..., N} is the set of nodes. Compute the number of strongly connected components of G.
- Example, the graph below has 3 strongly connected components
 - {1,7,8}
 - {2}
 - {3,4,5,6}



- Input
 - Line 1: N and M (1 ≤ N ≤ 10⁶, 1 ≤ M
 ≤ 10⁷)
 - Line i+1 (i = 1,...,M): u_i and v_i which are endpoints of the i^{th} arc
- Ouput
 - Number of strongly connected components

stdin	stdout
8 13	3
1 2	
1 8	
2 3	
2 6	
3 6	
4 3	
4 6	
5 4	
6 5	
7 1	
7 2	
7 6	
8 7	

```
#include <bits/stdc++.h>
#include <vector>
#include <iostream>
using namespace std;
#define MAX N 100001
int n;
vector<int> A[MAX N];
vector<int> A1[MAX_N];// residual graph
// data structure for DFS
int f[MAX N];// finishing time
char color[MAX N];
int t;
int icc[MAX N];// icc[v] index of the strongly connected component containing v
int ncc;// number of connected components in the second DFS
int x[MAX N];// sorted-list (inc finishing time) of nodes visited by DFS
int idx;
```

```
void buildResidualGraph(){// xay dung do thi bu
    for(int u = 1; u <= n; u++){
        for(int j = 0; j < A[u].size(); j++){
            int v = A[u][j];
            A1[v].push_back(u);
void init(){
    for(int v = 1; v <= n; v++){
        color[v] = 'W';
    t = 0;
```

```
// DFS on the original graph
void dfsA(int s){
    t++;
    color[s] = 'G';
    for(int j = 0; j < A[s].size(); j++){</pre>
        int v = A[s][j];
        if(color[v] == 'W'){
            dfsA(v);
    t++;
    f[s] = t;
    color[s] = 'B';
    idx++;
    x[idx] = s;
}
```

```
void dfsA(){
    init();
    idx = 0;
    for(int v = 1; v <= n; v++){
        if(color[v] == 'W'){
            dfsA(v);
        }
    }
}</pre>
```

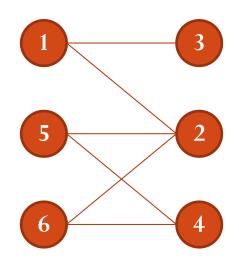
```
// DFS on the residual graph
void dfsA1(int s){
    t++;
    color[s] = 'G';
    icc[s] = ncc;
    for(int j = 0; j < A1[s].size(); j++){</pre>
        int v= A1[s][j];
        if(color[v] == 'W'){
            dfsA1(v);
    }
    color[s] = 'B';
```

```
void dfsA1(){
    init();
    ncc = 0;
    for(int i = n; i >= 1; i--){
        int v = x[i];
        if(color[v] == 'W'){
            ncc++;
            dfsA1(v);
        }
    }
}
```

```
void solve(){
    dfsA();
    buildResidualGraph();
    dfsA1();
    cout << ncc;</pre>
}
void input(){
    int m;
    cin >> n >> m;
    for(int k = 1; k <= m; k++){
        int u,v;
        cin >> u >> v;
        A[u].push_back(v);
int main(){
    input(); solve();
```

```
void input(){
    int m;
    cin >> n >> m;
    for(int k = 1; k <= m; k++){
        int u,v;
        cin >> u >> v;
        A[u].push_back(v);
int main(){
    input();
    solve();
```

• Given undirected graph G = (V, E). Check whether or not G is a bipartie graph.



- Input
 - Line 1: N and M $(1 \le N \le 10^5, 1 \le M \le 10^5)$
 - Line i+1 (i=1,...,M): u_i and v_i which are endpoints of the i^{th} edge
- Ouput
 - Write 1 if G is bipartie graph, and write 0, otherwise

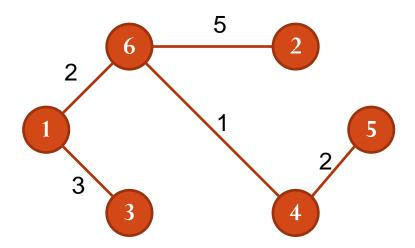
stdin	stdout
66	1
1 2	
1 3	
2 5	
2 6	
4 5	
4 6	

```
#include <bits/stdc++.h>
#include <vector>
#include <queue>
#include <iostream>
using namespace std;
#define MAX_N 100001
int N, M;
vector<int> A[MAX_N];
int d[MAX N]; // d[v] is the level of d
void input(){
    cin >> N >> M;
    for(int i = 1; i <= M; i++){
        int u,v;
        cin >> u >> v;
        A[u].push_back(v);
        A[v].push_back(u);
```

```
int BFS(int u){
    queue<int> Q;
   Q.push(u);
    d[u] = 0;
    while(!Q.empty()){
        int v = Q.front(); Q.pop();
        for(int i = 0; i < A[v].size(); i++){
            int x = A[v][i];
            if(d[x] > -1){
                if(d[v] \% 2 == d[x] \% 2) return 0;
            }else{
                d[x] = d[v] + 1;
                Q.push(x);
```

```
void solve(){
    init();
    int ans = 1;
    for(int v= 1; v <= N; v++) if(d[v]== -1){
        if(!BFS(v)){
            ans = 0; break;
    cout << ans ;</pre>
int main(){
    input();
    solve();
```

 Given a undirected tree G = (V, E) in which V = {1,...,N} is the set of nodes. Each edge (u,v) ∈ E has weight w(u,v). The length of a path is defined to be the sum of weights of edges of this path. Find the longest elementary path on G.



- Input
 - Line 1: $N (1 \le N \le 10^5)$
 - Line i + 1 (i = 1,...,N-1): u, v, w in which w is the weight of edge (u,v) ($1 \le w \le 100$)
- Output
 - The weight of the longest path on the given tree

stdin	stdout
6	10
1 3 3	
1 6 2	
2 6 5	
4 5 2	
4 6 1	

```
#include <bits/stdc++.h>
#include <vector>
#include <iostream>
using namespace std;
#define MAX_N 100001

int N;
vector<int> A[MAX_N];// A[v][i] is the i^th adjacent node to v
vector<int> c[MAX_N];// c[v][i] is the weight of the i^th adjacent edge to v
int d[MAX_N];// d[v] is the distance from the source node to v in BFS
int p[MAX_N];// p[v] is the parent of v in BFS
```

```
void input(){
    std::ios::sync_with_stdio(false);
    cin >> N;
    for(int i = 1; i <= N-1; i++){
        int u, v, w;
        cin >> u >> v >> w;
        A[v].push_back(u);
        A[u].push_back(v);
        c[v].push_back(w);
        c[u].push_back(w);
    }
```

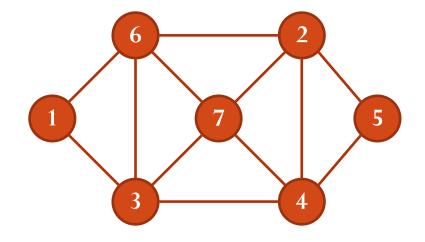
```
void BFS(int u){
    queue<int> Q;
    d[u] = 0;
   Q.push(u);
    while(!Q.empty()){
        int v = Q.front(); Q.pop();
        for(int i = 0; i < A[v].size(); i++){
            int x = A[v][i];
            if(d[x] > -1){ if(p[v] != x) cout << "FALSE" << endl;continue;}
            int w = c[v][i];
            Q.push(x);
            d[x] = d[v] + w;
            p[x] = v;
```

```
int findMax(){
    int max_d = -1;
    int u = -1;
    for(int v = 1; v \leftarrow N; v++){
         if(max_d < d[v]){
             max_d = d[v];
             u = v;
    return u;
}
void init(){
    for(int v = 1; v \leftarrow N; v++){ d[v] = -1; p[v] = -1;}
```

```
void solve(){
    init();
    BFS(1);
    int u = findMax();
    init();
    BFS(u);
    u = findMax();
    cout << d[u];</pre>
}
int main(){
    input();
    solve();
```

Eulerian and Hamiltonian cycles

- Given undirected graph G = (V, E)
 - Eulerian cycle of G is a cycle that passes each edge of G exactly once
 - Hamiltonian cycle of G is a cycle that visits each node of G exactly once
- A graph containing an Eulerian cycle is called Eulerian graph
- A graph containing a Hamiltonian cycle is called Hamiltonian graph



- Eulerian cycle: 1, 6, 3, 7, 6, 2, 5, 4, 2, 7, 4, 3, 1
- Hamiltonian cycle: 1, 6, 2, 5, 4, 7, 3, 1

Algorithm for finding an Eulerian cycle

```
euler(G = (V, A)) {
  Init stacks S, CE;
 select v of V;
 push(S,v);
 while(S is not empty) {
    x = top(S);
    if(A(x) is not empty) {
      select y \in A(x);
      push(S,y);
      remove (x,y) from G;
    }else{
      x = pop(S); push(CE,x);
  sequence of nodes in CE forms an euler;
```

Algorithm for finding a Hamiltonian cycle

- Use backtracking
- Input G = (V, E) in which
 - $V = \{1, 2, ..., n\}$
 - A(v) set of adjacent nodes to v
- Solution representation: x[1..n], the cycle will be $x[1] \rightarrow x[2] \rightarrow ... \rightarrow x[n]$ $\rightarrow x[1]$

```
TRY(k) {// try values for x[k] being aware of
        // x[1],...,x[k-1]
  for (v \in A(x[k-1]))
    if(not mark[v]) {
      x[k] = v;
      mark[v] = true;
      if(k == n) {
        if(v \in A(x[1]) \{
          retrieve a Hamiltonian cycle x;
      }else{
        TRY(k+1);
      mark[v] = false;
```

Minimum Spanning Tree

- Given a undirected graph G = (V, E, w).
 - Each edge $(u, v) \in E$ has weight w(u, v)
 - If $(u, v) \notin E$ then $w(u, v) = \infty$
- A Spanning tree of G is a undirected connected graph with no cycle, and contains all node of G.
 - T = (V, F) in which $F \subseteq E$
 - Weight of T: $w(T) = \sum_{e \in F} w(e)$
- Find a spanning tree such that the weight is minimal

- Main idea (greedy)
 - Each step, select the minimum-cost edge and insert it into the spanning tree (under construction) if no cycle is created.

```
KRUSKAL(G = (V,E)){
   ET = {}; C = E;
   while(|ET| < |V|-1 and |C| > 0){
       e = select minimum-cost edge of C;
       C = C \setminus \{e\};
       if(ET \cup {e} create no cycle){
           \mathsf{ET} = \mathsf{ET} \cup \{\mathsf{e}\};
    if(|ET| = |V|-1) return ET;
   else return null;
```

```
#include <iostream>
#define MAX 100001
using namespace std;
// data structure for input graph
int N, M;
int u[MAX];
int v[MAX];
int c[MAX];
int ET[MAX];
int nET;
// data structure for disjoint-set
int r[MAX];// r[v] is the rank of the set v
int p[MAX]; // p[v] is the parent of v
long long rs;
```

```
void link(int x, int y){
    if(r[x] > r[y]) p[y] = x;
    else{
        p[x] = y;
        if(r[x] == r[y]) r[y] = r[y] + 1;
void makeSet(int x){
    p[x] = x;
    r[x] = 0;
int findSet(int x){
    if(x != p[x])
        p[x] = findSet(p[x]);
    return p[x];
```

```
void swap(int& a, int& b){
    int tmp = a; a = b; b = tmp;
void swapEdge(int i, int j){
    swap(c[i],c[j]); swap(u[i],u[j]); swap(v[i],v[j]);
int partition(int L, int R, int index){
    int pivot = c[index];
    swapEdge(index,R);
    int storeIndex = L;
    for(int i = L; i <= R-1; i++){
        if(c[i] < pivot){</pre>
            swapEdge(storeIndex,i);
            storeIndex++;
    swapEdge(storeIndex,R);
    return storeIndex;
```

```
void quickSort(int L, int R){
    if(L < R){
        int index = (L+R)/2;
        index = partition(L,R,index);
        if(L < index) quickSort(L,index-1);
        if(index < R) quickSort(index+1,R);
    }
}
void quickSort(){
    quickSort(0,M-1);
}</pre>
```

Minimum Spanning Tree - KRUSKAL

```
void solve(){
    for(int x = 1; x \leftarrow N; x++) makeSet(x);
    quickSort();
    rs = 0;
    int count = 0;
    nET = 0;
    for(int i = 0; i < M; i++){}
        int ru = findSet(u[i]);
        int rv = findSet(v[i]);
        if(ru != rv){
             link(ru,rv);
             nET++; ET[nET] = i;
             rs += c[i];
             count++;
             if(count == N-1) break;
    cout << rs;</pre>
```

Minimum Spanning Tree - KRUSKAL

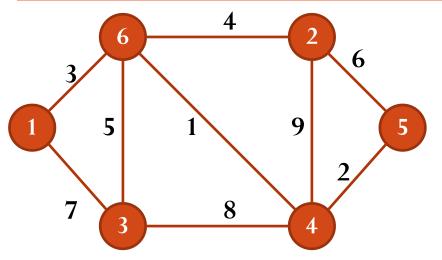
```
void input(){
    cin >> N >> M;
    for(int i = 0; i < M; i++){
        cin >> u[i] >> v[i] >> c[i];
    }
}
int main(){
    input();
    solve();
}
```

- Main idea (greedy)
 - Each step, select a node having minimum distance to the tree under construction for insertion
- Data structures
 - Each $v \notin V_T$
 - d(v) is the distance from v to V_T :

$$d(v) = \min\{w(v, u) \mid u \in V_T, (u, v) \in E\}$$

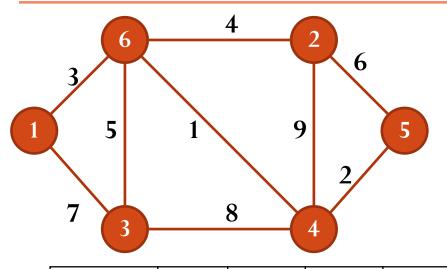
• near(v): the node $\in V_T$ having w(v, near(v)) = d(v);

```
PRIM(G = (V, E, w)) \{
  select a random node s of V;
  for (v \in V) {
      d(v) = w(s,v); near(v) = s;
  E_{\tau} = \{\}; V_{\tau} = \{s\};
  while(|V_{\tau}| \neq |V|) {
     \nu = select a node \in V \setminus V_T having minimum d(\nu);
     V_T = V_T \cup \{v\}; E_T = E_T \cup \{(v, near(v))\};
     for (x \in V \setminus V_{\tau}) {
       if(d(x) > w(x,v) {
          d(x) = w(x,v);
          near(x) = v;
  return (V_T, E_T);
```

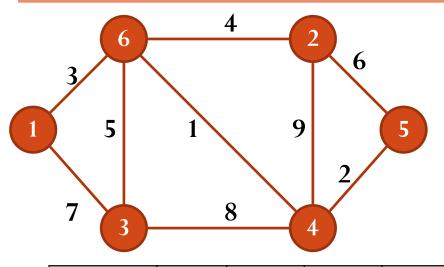


- Each cell associated with a node v has label (d(v), near(v))
- Starting node s = 1

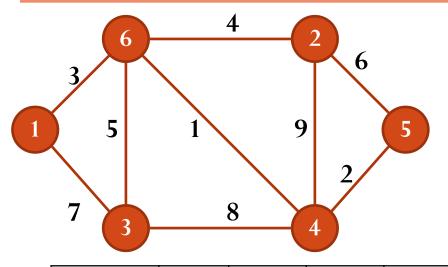
	1	2	3	4	5	6	E_T
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	$(\infty, 1)$	(3,1)	
Step 1	-						
Step 2	-						
Step 3	-						
Step 4	-						
Step 5	-						



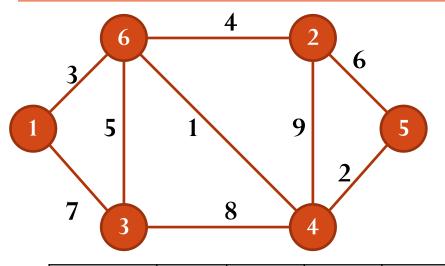
	1	2	3	4	5	6	E_T
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1) *	(1,6)
Step 1	-	(4,6)	(5,6)	(1,6)	(∞,1)	-	
Step 2	-					-	
Step 3	-					-	
Step 4	-					-	
Step 5	-					-	



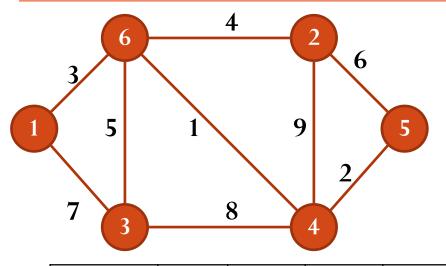
	1	2	3	4	5	6	$oxed{E_T}$
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1) *	(1,6)
Step 1	-	(4,6)	(5,6)	(1,6) *	(∞,1)	-	(1,6), (4,6)
Step 2	-	(4,6)	(5,6)	-	(2,4)	-	
Step 3	-			-		-	
Step 4	-			-		-	
Step 5	-			-		-	



	1	2	3	4	5	6	$oxed{E_T}$
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1) *	(1,6)
Step 1	-	(4,6)	(5,6)	(1,6) *	(∞,1)	-	(1,6),(4,6)
Step 2	-	(4,6)	(5,6)	-	(2,4) *	-	(1,6),(4,6),(4,5)
Step 3	-	(4,6)	(5,6)	-	-	-	
Step 4	-			-	-	-	
Step 5	-			-	-	-	



	1	2	3	4	5	6	$oxed{E_T}$
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1) *	(1,6)
Step 1	-	(4,6)	(5,6)	(1,6) *	(∞,1)	-	(1,6),(4,6)
Step 2	-	(4,6)	(5,6)	-	(2,4) *	-	(1,6),(4,6),(4,5)
Step 3	-	(4,6) *	(5,6)	-	-	-	(1,6),(4,6),(4,5),(2,6)
Step 4	-	-	(5,6)	-	-	-	
Step 5	-	-		-	-	-	

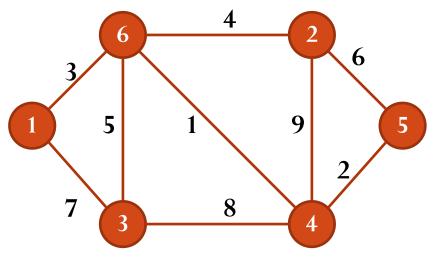


	1	2	3	4	5	6	E_T
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1)	
Step 1	-	(4,6)	(5,6)	(1,6) *	(∞,1)	-	(1,6)
Step 2	-	(4,6)	(5,6)	-	(2,4) *	-	(1,6), (4,6)
Step 3	-	(4,6) *	(5,6)	-	-	-	(1,6), (4,6), (4,5)
Step 4	-	-	(5,6) *	-	-	-	(1,6), (4,6), (4,5), (2,6)
Step 5	-	-	-	-	-	-	(1,6), (4,6), (4,5), (2,6), (3,6)

- Given a weighted graph G = (V, E, w).
 - Each edge $(u, v) \in E$ has weight w(u, v) which is non-negative
 - If $(u, v) \notin E$ then $w(u, v) = \infty$
- Given a node s of V, find the shortest path from s to other nodes of G

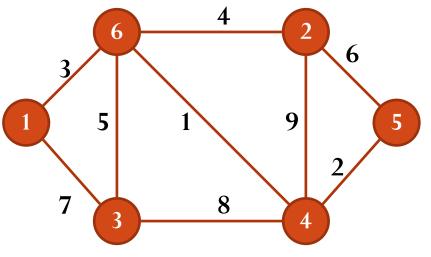
- Main idea Dijkstra:
 - Each $v \in V$:
 - $\mathcal{F}(v)$ upper bound of the shortest path from s to v
 - d(v): weight of $\mathcal{P}(v)$
 - p(v): predecessor of v on $\mathcal{P}(v)$
 - Initialization
 - $\mathcal{P}(v) = \langle s, v \rangle, d(v) = w(s,v), p(v) = s$
 - Upper bound improvement
 - If there exists a node u such that d(v) > d(u) + w(u, v) then update:
 - d(v) = d(u) + w(u, v)
 - p(v) = u

```
Dijkstra(G = (V, E, w)) {
  for (v \in V) {
     d(v) = w(s,v); p(v) = s;
  S = V \setminus \{s\};
  while(S \neq \{\}) {
    u = select a node \in S having minimum d(u);
    S = S \setminus \{u\};
    for(v \in S) {
       if(d(v) > d(u) + w(u,v) {
         d(v) = d(u) + w(u,v);
         p(v) = u;
```

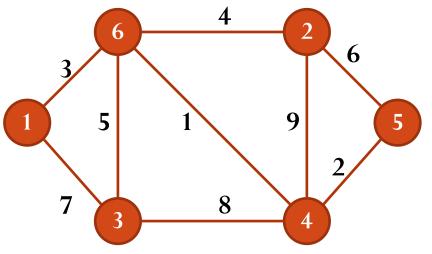


- Each cell associated with v of the table has label (d(v), p(v))
- Starting node s = 1

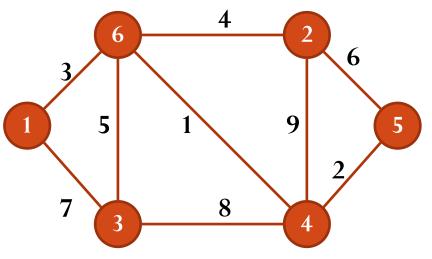
	1	2	3	4	5	6
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1)
Step 1	-					
Step 2	-					
Step 3	-					
Step 4	-					
Step 5	-					



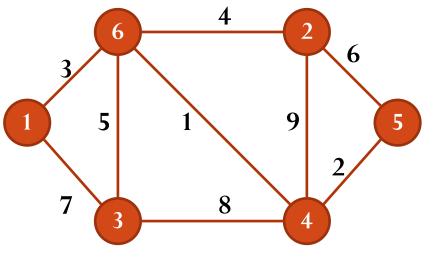
	1	2	3	4	5	6
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	$(\infty, 1)$	(3,1) *
Step 1	_	(7,6)	(7,1)	(4,6)	(∞,1)	-
Step 2	-					-
Step 3	-					-
Step 4	-					-
Step 5	-					-



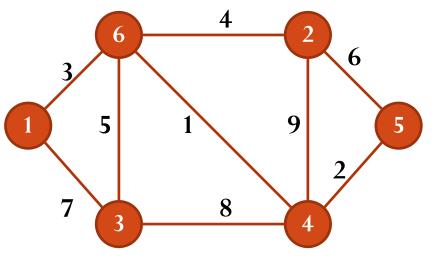
	1	2	3	4	5	6
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1) *
Step 1	-	(7,6)	(7,1)	(4,6) *	(∞,1)	-
Step 2	-	(7,6)	(7,1)	-	(6, 4)	-
Step 3	-			-		-
Step 4	-			-		-
Step 5	-			-		-



	1	2	3	4	5	6
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1) *
Step 1	-	(7,6)	(7,1)	(4,6) *	(∞,1)	-
Step 2	-	(7,6)	(7,1)	-	(6, 4) *	-
Step 3	-	(7,6)	(7,1)	-	-	-
Step 4	-			-	-	-
Step 5	-			-	-	-

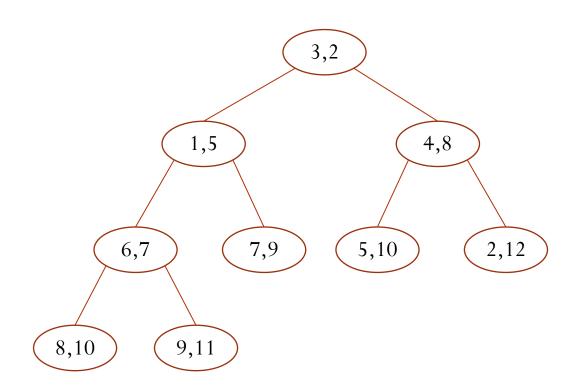


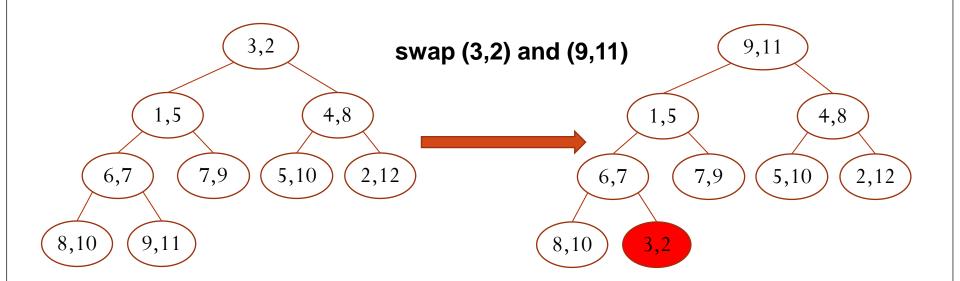
	1	2	3	4	5	6
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1) *
Step 1	-	(7,6)	(7,1)	(4,6) *	(∞,1)	-
Step 2	-	(7,6)	(7,1)	-	(6, 4) *	-
Step 3	-	(7,6)	(7,1) *	-	-	-
Step 4	-	(7,6)	-	-	-	-
Step 5	-		-	-	-	-

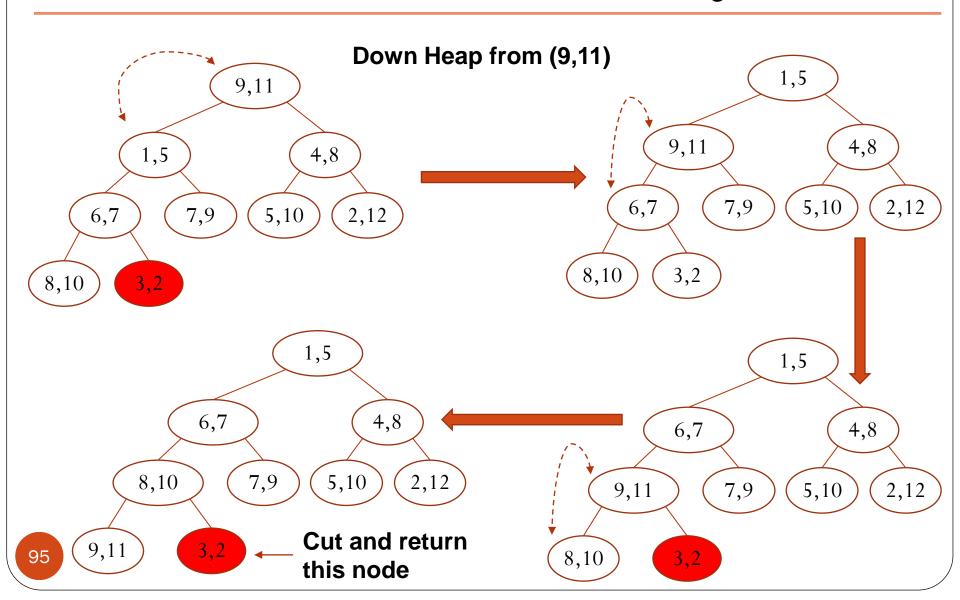


	1	2	3	4	5	6
Init	(0,1)	(∞,1)	(7, 1)	(∞, 1)	(∞, 1)	(3,1) *
Step 1	-	(7,6)	(7,1)	(4,6) *	(∞,1)	-
Step 2	-	(7,6)	(7,1)	-	(6, 4) *	-
Step 3	-	(7,6)	(7,1) *	-	-	-
Step 4	-	(7,6) *	-	-	-	-
Step 5	-	-	-	-	-	-

- Priority queues
 - Data structure storing elements and their keys
 - Efficient operations
 - (e,k) = deleteMin(): extract element e having minimum key k
 - insert(v,k): insert element e and its key k into the queue
 - updateKey(v,k): update the element with new key k
 - Implementation as binary min-heap
 - Elements are organized in a complete binary tree
 - Key of each element is greater or equal to the keys of its children







```
#include <stdio.h>
#include <vector>
#define MAX 100001
#define INF 1000000
using namespace std;
vector<int> A[MAX]; // A[v][i] is the i^th adjacent node to v
vector<int> c[MAX]; // c[v][i] is the weight of the i^th adjacent arc
                    // (v,A[v][i]) to v
int n,m; // number of nodes and arcs of the given graph
int s,t; // source and destination nodes
// priority queue data structure (BINARY HEAP)
int d[MAX];// d[v] is the upper bound of the length of the shortest path
from s to v (key)
int node[MAX];// node[i] the i^th element in the HEAP
int idx[MAX]; // idx[v] is the index of v in the HEAP (idx[node[i]] = i)
int sH;// size of the HEAP
bool fixed[MAX];
```

```
void swap(int i, int j){
    int tmp = node[i]; node[i] = node[j]; node[j] = tmp;
    idx[node[i]] = i; idx[node[j]] = j;
void upHeap(int i){
    if(i == 0) return;
    while(i > 0){
        int pi = (i-1)/2;
        if(d[node[i]] < d[node[pi]]){</pre>
            swap(i,pi);
        }else{
            break;
        i = pi;
```

```
void downHeap(int i){
    int L = 2*i+1;
    int R = 2*i+2;
    int maxIdx = i;
    if(L < sH && d[node[L]] < d[node[maxIdx]]) maxIdx = L;</pre>
    if(R < sH && d[node[R]] < d[node[maxIdx]]) maxIdx = R;</pre>
    if(maxIdx != i){
        swap(i,maxIdx); downHeap(maxIdx);
void insert(int v, int k){
    // add element key = k, value = v into HEAP
    d[v] = k;
    node[sH] = v;
    idx[node[sH]] = sH;
    upHeap(sH);
    sH++;
```

```
int inHeap(int v){
    return idx[v] >= 0;
void updateKey(int v, int k){
    if(d[v] > k){
        d[v] = k;
        upHeap(idx[v]);
    }else{
        d[v] = k;
        downHeap(idx[v]);
```

```
int deleteMin(){
    int sel_node = node[0];
    swap(0,sH-1);
    sH--;
    downHeap(0);
    return sel_node;
}
```

```
void input(){
    scanf("%d%d",&n,&m);
    for(int k = 1; k <= m; k++){
        int u,v,w;
        scanf("%d%d%d",&u,&v,&w);
        A[u].push_back(v);
        c[u].push_back(w);
    scanf("%d%d",&s,&t);
```

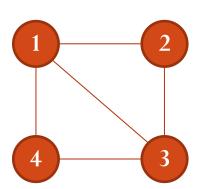
```
void init(int s){
    sH = 0;
    for(int v = 1; v <= n; v++){
        fixed[v] = false; idx[v] = -1;
   d[s] = 0; fixed[s] = true;
    for(int i = 0; i < A[s].size(); i++){
        int v = A[s][i];
        insert(v,c[s][i]);
```

```
void solve(){
    init(s);
    while(sH > 0){
        int u = deleteMin();
        fixed[u] = true;
        for(int i = 0; i < A[u].size(); i++){</pre>
            int v = A[u][i];
            if(fixed[v]) continue;
            if(!inHeap(v)){
                    int w = d[u] + c[u][i];
                    insert(v,w);
            }else{
                if(d[v] > d[u] + c[u][i]){
                    updateKey(v,d[u]+c[u][i]);
    int rs = d[t]; if(!fixed[t]) rs = -1;
    printf("%d",rs);
```

```
int main(){
   input();
   solve();
}
```

Exercises COUNT SPANNING TREE

- Given a undirected connected graph G = (V,E) in which V = {1,...,N} is the set of nodes. Count the number of spanning trees of G.
- There are 8 spanning trees represented by list of edges as follows
 - (1,2) (1,3) (1,4)
 - (1,2) (1,3) (3,4)
 - (1,2) (1,4) (2,3)
 - (1,2) (1,4) (3,4)
 - (1,2) (2,3) (3,4)
 - (1,3) (1,4) (2,3)
 - (1,3) (2,3) (3,4)
 - (1,4) (2,3) (3,4)



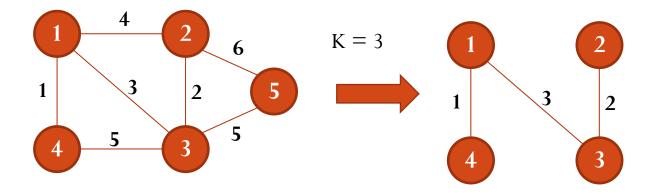
Exercises COUNT SPANNING TREE

- Input
 - Line 1: contains positive integers N and M (1 ≤ N ≤ 20, 1 ≤ M ≤ 25)
 - Line i+1 (i = 1,...,M): contains u and v which are endpoints of the ith edge of G
- Output
 - Write the number of spanning trees of G

stdout
8

Exercises K-MST

 Given a undirected graph G=(V,E), w(e) is the weight of the edge e (e ∈ E). Given a positive integer K, find the subgraph of G which is a tree containing exactly K edges having minimal weight.



Exercises BOUNDED-MST

• The diameter of a tree is defined to be the length of the longest path (in term of number of edges of the path) on that tree. Given a undirected graph G=(V,E), w(e) is the weight of the edge e (e ∈ E). Given a positive integer K, find the minimum spanning tree T of G such that the diameter of T is less than or equal to K.

